

Bản án số: 15/2025/DS-ST

Ngày 31/03/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Hùng  
Ông Trần Văn Hà

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Đất tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Tùng Lâm- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng góp hui theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXX-ST ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà La Thị B – sinh năm: 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu phố M, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt).

***- Bị đơn:*** Bà Lê Thị M- sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Tổ A, khu phố M, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có đơn xin vắng mặt).

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Ông Võ Văn H- sinh năm: 1954; Địa chỉ: Tổ A, khu phố M, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2023 và tại các lời khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn La Thị B trình bày:*

Từ năm 2022-2023, bà La Thị B làm chủ của một số dây hui. Về hình thức, các bên giao kết góp hui chỉ lập giấy tay và thỏa thuận miệng, không có

công chứng, chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Về nội dung: Bà La Thị B là chủ hội, bà Lê Thị M là hội viên tham gia vào các dây hội do bà B làm chủ. Số hội viên tham gia vào từng dây hội khác nhau. Hàng mỗi kỳ hót hội bằng hình thức bốc thăm, hội viên nào bốc thăm mệnh giá cao nhất sẽ được lĩnh hội, các hội viên còn lại căn cứ vào số tiền người bốc thăm trúng để góp nhiều hay ít và số tiền người bốc thăm trúng cũng chính là số tiền lãi hàng kỳ mà người tham gia góp hội chưa lĩnh được hưởng vào cuối kỳ. Bị đơn bà Lê Thị M tham gia trong 5 dây hội, cụ thể:

- Dây thứ nhất: Hội mở vào ngày 9/12/2022, gồm 32 phần, mệnh giá mỗi kỳ 1.000.000đồng. Bà M tham gia 1 phần, hót vào kỳ đầu tiên với số tiền bà B đã giao là 21.700.000đồng. Sau đó, bà M đã góp lại được 14 lần, còn lại 18 lần chưa góp. Vì vậy, trong dây hội này, bà M còn thiếu số tiền là 18.000.000đồng (*Mười tám triệu đồng*).

- Dây thứ hai: Hội mở vào ngày 10/5/2022, gồm 19 phần, mỗi tháng mở 01 kỳ, mệnh giá mỗi kỳ 3.000.000đồng. Bà M tham gia 01 phần, hót vào kỳ đầu tiên với số tiền đã nhận là 40.500.000đồng. Sau đó, bà M đã góp lại được 14 lần, còn lại 5 lần chưa góp. Vì vậy, trong dây hội này, bà M còn thiếu số tiền là 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*);

- Dây thứ ba: Hội mở vào ngày 12/9/2022, gồm 24 phần, mỗi tháng mở 01 kỳ, mệnh giá mỗi kỳ 2.000.000đồng. Bà M tham gia 01 phần, hót vào kỳ đầu tiên với số tiền đã nhận là 34.500.000đồng. Sau đó, bà M đã góp lại được 19 lần, còn lại 5 lần chưa góp. Vì vậy, trong dây hội này, bà M còn thiếu số tiền là 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*);

- Dây thứ tư: Hội mở vào ngày 20/2/2023, gồm 31 phần, mỗi tháng mở 02 kỳ, mệnh giá mỗi kỳ 1.000.000đồng. Bà M tham gia 01 phần, hót vào kỳ đầu tiên với số tiền đã nhận là 22.500.000đồng. Sau đó, bà M đã góp lại được 7 lần, còn lại 24 lần chưa góp. Vì vậy, trong dây hội này, bà M còn thiếu số tiền là 24.000.000đồng (*Hai mươi bốn triệu đồng*);

- Dây thứ năm: Hội mở vào ngày 14/5/2023, gồm 32 phần, mỗi tháng mở 02 kỳ, mệnh giá mỗi kỳ 1.000.000đồng. Bà M tham gia 01 phần, hót vào kỳ đầu tiên với số tiền đã nhận là 21.700.000đồng. Sau đó, bà M chưa góp lại được phần hội nào. Vì vậy, trong dây hội này, bà M còn thiếu số tiền là 31.000.000đồng (*Ba mươi một triệu đồng*).

Như vậy, tổng số tiền bà M góp hội còn thiếu là 98.000.000đồng. Đây là số tiền nợ hội riêng của bà M nên bà B không yêu cầu chồng bà M phải cùng liên đới trả nợ, không đề nghị đưa chồng bà B vào tham gia tố tụng.

***Bị đơn bà Lê Thị M:***

Trong quá trình Tòa án giải quyết đã thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bà Lê Thị M vắng mặt không đến Tòa để tham gia hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ.

Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai đề ngày 7/3/2025 tại nhà bà Lê Thị M, bà M có ý kiến thừa nhận đơn khởi kiện của bà B là có căn cứ, xác định số tiền

bà M còn nợ bà B là 98.000.000đồng và đồng ý trả cho bà B số tiền này; về hình thức thanh toán thì bà M yêu cầu cho trả dần mỗi tháng là 2.000.000đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Võ Văn H trong bản khai, biên bản hòa giải trình bày:***

Ông Võ Văn H có quan hệ là chồng của bà La Thị Bích . Việc góp hụi là do bà Bích T thực hiện đối với các hụi viên. Tuy nhiên, vừa qua có một số hụi viên không tham gia góp hụi như thỏa thuận hoặc bỏ trốn. Từ đó, dẫn đến bà B không thể tham gia góp hụi và trả lại tiền đã góp cho các hụi viên. Các hụi viên đã khởi kiện ra Tòa và theo quyết định của Tòa thì buộc ông H phải cùng có nghĩa vụ liên đới trả số nợ trên cho bà con.

Vì vậy, nay, ông H cũng yêu cầu bà M trả lại số tiền nêu trên cho bà B để thanh toán lại cho các ông bà mà vợ chồng ông đã nợ.

\* Tại phiên tòa:

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu, cụ thể do tính toán sai số nên rút yêu cầu đối với số tiền 7.000.000đồng và thay đổi chỉ yêu cầu bà M phải trả lại cho bà B số tiền là 91.000.000đồng (Chín mươi một triệu đồng). Bà B đồng ý theo ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngày 7/3/2025 của bà M là cho bà M trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn H thống nhất với ý kiến và yêu cầu của bà B ở trên. Ông H đồng ý để bà M trả lại cho cá nhân bà B số tiền nợ trên để bà B thanh toán lại cho các hụi viên khác mà bà B đang nợ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất phát biểu ý kiến:***

- *Về tố tụng:* Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thay đổi yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà M phải trả cho bà B số tiền 91.000.000đồng và đình chỉ đối với số tiền yêu cầu 7.000.000đồng đối với bà M.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] *Về thẩm quyền:* Bị đơn bà Lê Thị M có nơi cư trú tại huyện L nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị đơn Lê Thị M đã được Tòa án triệu tập lần thứ nhất để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt, tuy nhiên, bà M có đơn xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M.

Đối với ông Nguyễn Văn P- chồng bà M, các bên đương sự đều có ý kiến, khoản nợ hội không liên quan đến ông P, đều không yêu cầu đưa ông P vào tham gia tố tụng nên Tòa án không đưa ông P với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[1.2] *Về quan hệ tranh chấp*: Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn yêu cầu bà M trả số tiền góp hội. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng góp hội theo khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.3] *Về thay đổi yêu cầu khởi kiện*: Tại phiên tòa, bà B rút một phần yêu cầu, cụ thể rút yêu cầu đối với 4 phần hội trong 4 dây hội với tổng số tiền là 7.000.000đồng. Nay, bà B yêu cầu bà M phải trả cho bà số tiền nợ hội chưa thanh toán trong tổng 5 dây hội còn nợ là 91.000.000đồng. Xét, việc thay đổi, rút yêu cầu của nguyên đơn nằm trong phạm vi khởi kiện ban đầu, do lỗi tính toán sai và có lợi cho bị đơn nên chấp nhận.

## **[2] Về nội dung tranh chấp:**

Bà La Thị B khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị M trả số nợ hội là 91.000.000đồng (Chín mươi một triệu đồng). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà B cung cấp cho Tòa án những tờ giấy học sinh ghi tên từng dây hội, tên những hội viên tham gia góp hội và ký tên nhận hội.

Xét, mặc dù những tờ giấy này, không thể hiện rõ số tiền bà M nhận hội khi hót là bao nhiêu và số tiền góp lại trong từng kỳ. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 7/3/2025, bà M đã thừa nhận số tiền hót hội, góp hội và số tiền chưa thanh toán phù hợp với lời trình bày và đơn khởi kiện trước đây của nguyên đơn bà La Thị Bích N theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là sự kiện không phải chứng minh “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Hơn nữa, tại phiên tòa, bà B thay đổi yêu cầu, buộc bà M phải trả cho bà B số tiền 91.000.000đồng tức ít hơn số tiền bà M thừa nhận và đồng ý trả, có lợi cho bị đơn nên có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà M có nghĩa vụ phải trả cho bà B số tiền góp hội chưa thanh toán là 91.000.000đồng (*Chín mươi một triệu đồng*).

Về phương thức và thời hạn thanh toán: Bà M có ý kiến đề nghị thanh toán 2.000.000đồng/tháng cho đến khi thanh toán hết nợ. Tại phiên tòa, bà B và ông H cũng đồng ý. Xét, sự thống nhất giữa hai bên là hợp pháp, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bà M có nghĩa vụ phải trả cho bà B 2.000.000đồng/tháng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về lãi suất phát sinh: Không có yêu cầu nên không xem xét.



[3] Về án phí: Căn cứ theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bà Lê Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu được Tòa án chấp nhận là:  $91.000.000\text{đồng} \times 5\% = 4.550.000\text{đồng}$  (*Bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*)

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 217, Điều 218, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 471, 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 30 Nghị định số 144/2006-NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường V.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà La Thị B đối với bà Lê Thị M về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*”.

2. Buộc bà Lê Thị M có nghĩa vụ trả cho bà La Thị B số tiền góp hui chưa thanh toán là 91.000.000đồng (Chín mươi một triệu đồng).

3. Về hình thức và phương thức thanh toán: Vào ngày 01 hàng tháng, bà Lê Thị M có nghĩa vụ phải trả cho bà La Thị B 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) cho đến khi thanh toán hết nợ.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

4. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu của bà La Thị B về việc yêu cầu bà Lê Thị M trả số tiền góp hui là 7.000.000đồng (*Bảy triệu đồng*)

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị M phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 4.550.000đ (*Bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Bà La Thị Bích K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/3/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Đất;
- Chi cục THADS huyện Long Đất;
- Các đương sự;
- Lưu:VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Tuyền**